

BẢNG ĐIỂM TỔNG KẾT MÔN HỌC/MÔ ĐUN

Lớp: **TTV22B3** Năm học: **22-23**
Mã môn học/ Mô đun: **MH02231** Học kỳ: **01**
Tên môn học/ Mô đun: **Tin học**
Số tín chỉ: **2**

STT	MSHS	Họ tên	Ngày sinh	Hệ số 1				Hệ số 2				ThiL1	ThiL2	ĐMH/ MD
1	2254802032576	Lê Trường An	11/02/2007			7	7.0					8.5		7.9
2	2254802032577	Nguyễn Hữu Cảnh	28/01/2007			7	7.0					0.0		2.8
3	2254802032578	Dương Thị Mỹ Chi	13/08/2007			8.5	8.5					9.0		8.8
4	2254802032579	Phan Thị Kim Chi	15/02/2007			7	7.0					0.0		2.8
5	2254802032580	Trần Thị Mỹ Chi	01/01/2007			8.8	8.5					8.0		8.2
6	2254802032581	Thái Quang Chương	18/12/2007			8.8	8.5					9.5		9.1
7	2254802032582	Nguyễn Ngọc Dung	01/07/2007			9.5	9.5					9.0		9.2
8	2254802032583	Nguyễn Văn Dũng	17/05/2007			9	9.0					8.5		8.7
9	2254802032584	Dương Nguyễn Duy	11/11/1996			9.5	9.5					9.5		9.5
10	2254802032585	Nguyễn Bảo Duy	01/07/2007			9.5	9.5					10.0		9.8
11	2254802032586	Nguyễn Trần Nhật Duy	25/09/2007			7	7.0					8.5		7.9
12	2254802032587	Trần Bảo Duy	29/03/2007			8	8.0					8.5		8.3
13	2254802032588	Trần Hoàng Duy	11/05/2007			8.5	8.5					8.0		8.2
14	2254802032589	Võ Trần Khánh Duy	13/04/2007			9	9.0					8.0		8.4
15	2254802032590	Nguyễn Phan Hữu Đức	06/09/2007			9.5	9.5					8.0		8.6
16	2254802032591	Lâm Thị Ngọc Hân	20/12/2006			8	8.0					6.5		7.1
17	2254802032592	Lê Phúc Hậu	03/03/2004			7	7.0					0.0		2.8
18	2254802032593	Võ Trọng Hên	17/02/2007			9	9.0					7.5		8.1
19	2254802032594	Bùi Ngọc Thúy Hiền	23/12/2007			7	7.0					5.5		6.1
20	2254802032595	Bùi Quốc Huy	18/04/2007			7	7.0					8.5		7.9
21	2254802032596	Lê Ngọc Huy	31/08/2007			9.5	9.5					9.0		9.2

Châu Đốc, ngày 4 tháng 1 năm 2023

TP. Đào tạo

Giáo viên giảng dạy

Ths. Trần Thanh Dũng

Ngô Văn Sang